

THẾ GIỚI A-TU-LA (ASURABHŪMI)

Nasuranti issarigakīlādīhi na dibbantī ti asurā.
Anurānaṃ kāyo: Asurakāyo.

“A-tu-La là một hạng hoá sanh không được “chói sáng”, không có một đời sống huy hoàng đầy lạc thú như chư thiên”. Động từ *Surati* ở đây không có nghĩa là “thể hiện nếp sống huy hoàng” Giống như một tù nhân bị nhốt trong lao xá, mọi cái ăn mặc đều bị hạn chế, thiếu thốn không được sung sướng thoải mái như bao người khác ở bên ngoài, những người được tự do se sua chung diện. Thật ra câu giải tự trên đây chỉ đúng đối với loài A-Tu-La mà thôi, bởi loài này cũng bị xếp vào một loại ngạ quỷ bất hạnh nhất, không có trú xứ cố định. Chúng sống cuộc đời vất vưởng, rầy đây mai đó theo các núi rừng, khe bãi..., cho nên Ngài *Anuruddha* bảo rằng hợp từ *Kālakañcikapetāsura*. Muốn biết thêm loài này hãy xem lại phần biệt giải ngạ quỷ. Nói chung thì dù có được phân thành mấy loại, giống A-tu-la này bao giờ cũng chịu đựng chung ấy nỗi đau khổ mà thôi, có khác chăng chỉ là một vài nét dị biệt không đáng kể. A-tu-la được phân ra nhiều loài.

1. *Deva-asura* a-tu-la thiên
2. *Petti-asura* a-tu-la ngạ quỷ
3. *Niraya-asura* a-tu-la ở địa ngục

A-tu-la gồm có 6 nhóm.

- a- *Vepacitti* – asura
- b- *Subali*- asura
- c- *Rāhu*- asura
- d- *Pahāra*- asura
- e- *Sambarañi*- asura
- f- *Vinipātika*- asura

Năm nhóm đầu được gọi là A-tu-la vì họ là những người chống đối chư thiên cõi Đạo Lợi chớ kỳ thật họ cũng là những vị trời. thậm chí trú xứ của năm nhóm này tuy nằm phía dưới núi Tu Di nhưng họ vẫn được gọi là chư thiên Đạo Lợi thiên giới. Riêng về nhóm A-tu-la đoạ lạc (*Vinipātika*) thì gồm có nhiều phe cánh nữa như: *Piyañkaramātā, uttaramātā, phussamittā, dhammaguttā*....

Các A-tu-la đoạ được gọi là *Asura* vì chúng có thân tướng bé nhỏ hơn chư thiên cõi Đạo Lợi, kể cả phương diện thân lực cũng kém sút hơn. Chỗ ở của cánh A-tu-la này không cố định hẳn hoi nên chúng sống phiêu bạt khắp các núi rừng, cây cối trong cõi người- nói rõ hơn, các A-tu-la đoạ lạc này được xem là tùy chúng của Địa Cư Chư Thiên (*bhummaṭ-ṭhadeva*), kể theo sanh chúng thì A-tu-la đoạ lạc được xếp vào hàng thiên chúng Tứ Đại Thiên Vương.

A-tu-la ngạ quỷ: loài này được phân ra ba nhóm.

1. *Kālakañcikapeta-asura* Câu giải tự đầu tiên trong phần giải về A-tu-la giới này là chỉ cho *Kālakañcika-asura*. Như trong *Jinālañkāraṭīkā* cũng xác nhận: *Asurakāyoti yasmā asurā nāma kālakañcikapetā tasmā te petesu pavīṭṭhā!*”

2. *Vemānikapeta – asura*: loài ngạ quỷ ngày khổ đêm vui cũng được kể vào sanh chung A-tu-la, vì hạnh phúc mà loài này được thụ hưởng hàng đêm chẳng khác gì với hạnh phúc trên Đạo Lợi dựa vào điểm này, các Ngài gọi chúng là *Asura*!

3. *Āvudhikapeta – asura*: loài A-tu-la này lúc nào cũng trang bị đủ các thứ vũ khí trên người để chiến đấu; xung sát với nhau, không như Chư Thiên trên Đạo Lợi chi biết hài hoà, với nhau. Vì vậy chúng được gọi là *Asura*.

(Tiếng *Asura* được định nghĩa bằng nhiều câu giải tự, mỗi câu ám chỉ cho một loài A-tu-la khác nhau).

A-tu-la địa ngục

Ở đây chỉ cho các chúng sanh trong địa ngục không gian (*Lokaṅtarika*), bởi thay vì Chư Thiên. Đạo Lợi thì lúc nào cũng hưởng thụ lạc thú hạnh phúc thì tại địa ngục này lúc nào cũng chỉ chịu đựng cảnh đau đớn khổ sở. Địa ngục này sở dĩ mang tên như vậy vì đó là một khoảng không nằm giữa giới tuyến của ba vũ trụ (*Cakkavāḷa*). Như khi ta lấy ba cái ly đặt chụm vào nhau thì ở giữa ba cái ly ấy lúc nào cũng là khoảng trống. Trường hợp này cũng thế, chỗ giáp nhau của ba vũ trụ, là một khoảng không gian bao la. Chúng ở đây là địa ngục không gian vậy. Địa ngục không gian luôn tối tăm mù mịt, trong đó có một vùng nước thật lạnh lẽo, chúng sanh tội nhân bị rơi xuống đó rồi thì lập tức bị tan ra như cục muối hoà tan trong nước vậy. Chúng sanh ở địa ngục không gian thường xuyên bị đói khát suốt năm này sang tháng khác và sự hoạt động của họ cũng rất lạ, luôn luôn đi chống ngược đầu như

con dơi đang đu trên cây, hay bám trên tường. Các chúng sanh này cứ bám theo bức vách của vũ trụ mà đi, bởi được nghe rằng bên ngoài mỗi vũ trụ đều có một bức tường sắt bao bọc chung quanh nên các chúng sanh ở địa ngục không gian cứ bám theo bức vách của ba vũ trụ mà đi lần hồi, từ chỗ này đến chỗ khác. Vì quá đói khát nên mỗi khi mò đụng nhau, mỗi người đều nghĩ đối tượng trước mặt là vật thực có thể ăn được nên xông vào cắn xé, thế rồi cả hai, rơi tùm xuống vùng nước cực lạnh phía dưới. Như đã nói, ở địa ngục không gian rất tối tăm nên chúng sanh tại đây, không ai thấy ai, do đó mỗi lần sờ đụng vào nhau là lại xảy ra sự việc khủng khiếp đó.

Nói tóm lại, theo như *Buddhavamsatthakathā* giải thích thì sở dĩ chúng sanh ở địa ngục không gian được gọi là *Asura* vì điều kiện sinh tồn ở đây hoàn toàn trái ngược với môi trường sống trên cõi Đạo Lợi.

Nói cho cùng thì A-tu-la chính là một dạng ngạ quỷ nhưng lại là một loại ngạ quỷ khá dị biệt so với các loài ngạ quỷ khác trên một số điểm nên chúng được gọi riêng là *Asura –kāya* (A-tu-la bộ chúng) chi thể thôi. Điều này cũng đã được nói đến trong *Dasuttarasutta- aṭṭhakathā* và *samyuttanikāya*: “*Pet-tivisayeneva asurakāyo gahīto!*”

GIẢI THOẠI VỀ ĐẠO LỢI THIỆN VÀ A-TU-LA THIÊN

Ngày xưa vào thời kỳ sơ kiếp, các A-tu-la thiên và chư thiên Đạo Lợi cùng sống chung nhau trên núi Tu Di. Một hôm vua trời tổ chức một buổi uống rượu cùng thiên chúng của mình, trong đó có cả năm nhóm A-tu-la thiên, tại tiệc rượu chỉ có bọn họ là uống nhiều nhất và vì say quá nên cả bọn nằm lăn ra đó bất tỉnh. Vua trời cảm thấy bất bình trước thái độ vô lễ ấy nên đã cùng các vị trời tùy tùng của mình bắt cả năm nhóm A-tu-la thiên quăng xuống đáy núi Tu Di. Nhờ các A-tu-la này có nhiều uy lực nên tại chân núi đã mọc lên một thành tráng lệ chẳng kém gì thiên cung Đạo Lợi, khi đã tỉnh rượu, các A-tu-la hoàn toàn không hay biết rằng mình đã bị ném xuống đáy núi vì mọi thứ ở đây, từ đền đài đến vườn tược cây cối đều giống như trên Đạo Lợi. Thế là cả bọn vẫn vô tư sống ở đáy núi Tu Di mà không hề thắc mắc gì.

Nhưng các A-tu-la đã sơ ý một điều là trong hai thành phố giống nhau ấy, (một của chư thiên Đạo Lợi và một của A-tu-la) tuy không khác nhau điểm gì kể cả tên gọi, thành phố nào cũng mang tên là thành phố Hoà Bình (*Ayujjhapuranagara*) nhưng hai cõi linh thọ của hai thành phố thì lại khác nhau. Cây trên Đạo Lợi là cây *Paricchahaka* (hoa tán lộng), còn cây dưới thành phố A-

tu-la là cây *Pātali* hình dáng và chiều cao lớn của hai cây giống nhau, còn hoa thì lại khác nhau. Vì thế đến mùa hoa nở, các A-tu-la phát hiện ra chỗ mình đang ở không phải là Đạo Lợi, nên hùng hổ kéo nhau lên Đạo Lợi đánh với vua trời Đế Thích để trả lời việc Ngài ném họ xuống chân núi Tu Di và đồng thời cũng để chiếm lại Đạo Lợi thiên giới, chỗ mà lúc bấy giờ các thiên chúng vẫn gọi là kinh thành Hoà Bình. Nhưng cuộc chiến không đi đến đâu, bởi vì đôi bên đều là những chúng sanh hữu phước, có khi thì bên này thắng trận, có lúc bên kia nắm thế thượng phong, nên kể từ đó giữa Chư Thiên và A-tu-la thường xuyên xảy ra những cuộc đánh nhau dữ dội, để rồi ai về nhà nấy, Chư Thiên ở lại Đạo Lợi, còn A-tu-la thì lui, xuống đáy núi tu Di. Đáy núi ở đây chính là chỗ tận cùng của chân núi Tu Di. Núi Tu Di có năm bậc, mỗi bậc là một nền đất ôm quanh núi cho nên nhìn vào rất giống như năm nấc thang. Kỳ thật, tầng thấp nhất tức là phần chân núi nằm trên biển chính là lãnh địa của loài rồng (*nāga*). Tầng thứ hai là lãnh địa của loài Kim Xí Điểu. Tầng thứ ba là lãnh địa của loài Cưu Bàn Trà (*Kumbhāṇḍa*), tầng thứ tư là lãnh địa của loài dạ xoa, tầng thứ năm là cõi Tứ Đại Thiên Vương. Như vậy mỗi lần dẫn quân lên Đạo Lợi, đội binh A-tu-la phải vượt qua năm hàng phòng vệ này: và mỗi bận như thế, các loài Rồng, Kim Xí Điểu, Cưu Bàn Trà, Dạ Xoa, Chư Thiên, Tứ Thiên Vương, đều huy động lực lượng của mình đi chặn đầu đội binh A-tu-la nhưng thường bị đánh bạt và phải chạy tứ tán vì các A-tu-la rất mạnh về mặt uy lực.

Điều đặc biệt là trên chiến trường của các loài hoá sanh không bao giờ có tình trạng tử vong hay thương tích như ở cõi người. Quân lực của Chư Thiên và binh A-tu-la chỉ giống như những kính nộm, những hình nộm đó xông vào nhau để đo sức, bên nào bị lung lay, hay rối loạn đội hình trước thì kẻ như thua và bỏ chạy ngay, lui về trú xứ của mình mà đóng cửa lại cố thủ. Tương truyền rằng thành của Chư Thiên Đạo Lợi hay của A-tu-la đều có bốn cửa, phe thắng trận rượt đối phương đến cửa thành thôi, rồi rút về chớ không thể phá cửa vào trong được. Chính vì thế, thành phố của hai bên đều mang tên. *Ayujjhapurānagara* (kinh đô Hoà Bình, hay kinh thành Hưu chiến) thành phố mà không một sự tấn công nào từ bên ngoài có thể chọc thủng.

Những tài liệu nói rõ về việc đánh nhau giữa phe Chư Thiên Đạo Lợi và A-tu-la *sāratthadīpanītikā* và *Naraṅgreyyaratthakathā*, ngay cả trong *Mahāvag-gasamyutta (samṃyutanikāya)* cũng có kể lại trận đánh nhau giữa cõi Đạo Lợi và A-tu-la trong thời Đức Phật còn tại tiền như sau:

Một hôm nọ, tại *Majjhimapadesa*, có một người đàn ông đến ngồi tại bờ hồ sen *Sumāgadha*, để suy nghĩ những vấn đề vớ vẩn như: mặt trăng, mặt trời, đại dương, rừng núi, tinh tú do ai tạo ra, có từ khi nào?... thì bất chợt trông thấy một đoàn quân nhỏ bé, đủ cả bốn binh chủng, dẫn nhau chui vào một cái hoa sen trong hồ. Nhìn họ có vẻ như hồi hả lắm, như đang cố trốn chạy một sự rượt đuổi nào đó.

Trước cảnh tượng kỳ lạ như vậy, người đàn ông cứ ngỡ là mình loạn trí nhưng vẫn cảm thấy có một cái gì đó không bình thường nên đã đến hỏi Đức Phật, Ngài cho biết rằng đó chính là các đại binh A-tu-la sau khi đánh thua Chư Thiên đã chui xuống hồ sen để từ đó rút lui về trú xứ của mình dưới đáy núi Tu Di.

Nhưng người lúc còn mang thân nhân loại không biết dùng trí tuệ phán đoán, nhận xét khi khen chê ai, để rồi tán dương người đáng khiển trách; chê bai người đáng tán dương, do lỗi hành xử không chín chắn như vậy họ bị sanh và *Asura-bhūmi* (cảnh giới A-tu-la).



PHẦN PHỤ GIẢI VỀ BÓN ĐOẠ XÚ

Bốn loài sau đây: chúng sanh địa ngục, A-tu-la, bàng sanh, ngạ quỷ đều được gọi là *Apāyabhūmi* hay *Duggatibhūmi* hợp từ *Apāyabhūmi* được giải thích ở trước, đây chỉ giải tự hợp từ *Duggatibhūmi*:

- *Dukkheṇa gantabbāti daggati (bhūmi)*

“Gọi là khổ thú vì chúng sanh nào đã sinh vào đây đều phải chịu khổ”

Nói cho đúng thì chỉ có ba loài: A-tu-la, Ngạ Quỷ và chúng sanh địa ngục là được xếp vào khổ thú một cách chính xác còn riêng về loài bàng sanh thì chỉ được kể vào đó một cách chung chung, bởi vì thú khá cao như rồng, sư tử (trên tuyết sơn), và loài voi *Chaddanta*. Chúng rất sung sướng và có thật nhiều oai lực đặc biệt do đó, nếu nói một cách chặt chẽ thì giới bàng sanh không nằm trong các khổ thú. Chính *Netti- atthakathā* đã xác nhận điều đó.

“*Apāyaggahaṇena tiracchānayanim dīpeti duggatigahaṇena pettivisayam. Dīpeti*: loài bàng sanh được kể vào đoạ xứ sanh chúng, còn ngạ quỷ, A-tu-la, chúng sanh địa ngục thì được xếp vào khổ thú”

Trong một số bộ như *Netti-athakathā* chẳng hạn, khi nói tới ba loài: ngạ quỷ, A-tu-la, chúng sanh địa ngục thì đều dùng từ *Petti* để gọi chung cho cả ba, mặc dù khi đề

cập đến từng loài thì cũng dùng mỗi mỗi từ khác nhau. Sở dĩ như vậy là do ba loài này sau khi vừa sanh ra đã có hình dáng hoàn chỉnh tức khắc, chứ không trường thành dần dần như bao loài khác và chính thân xác đó, cũng là một cực hình một cái phải chịu đựng” đối với chúng.

Từ *Duggati* nếu đem chiết tự có được hai tiếng: *Dug + gati*. Tiếng *Du* ở đây có nghĩa là “xấu, không tốt đẹp, bất hạnh”, còn *GATI* là “chỗ đi đến” theo *Paññāsa-atthakathā* định nghĩa thì như sau: *Sukatadukkaṭakamavasena gantabbāti gati*: (sanh thú là chỗ chúng sanh đi đến bằng động cơ thiện hoặc ác nghiệp chỗ đó được gọi là sinh thú) vậy *Duggati*, là sinh thú bất hạnh, chỗ tái sanh kém may mắn, như trong *Paññāsa- atthakathā* cũng có ghi: - *Dukkassa gati paṭisaraṇanti duggati*: hay là “*Dukkheṇa gantabbāti duggati!*”

Thật ra tiếng *Gati* có rất nhiều nghĩa nhưng trong trường hợp này nó mang ý nghĩa hạn chế hơn; bởi vì có tất cả bốn thứ *gati*:

1. *Gatigati*: sanh thú, chỗ tái sanh của các hữu tình được gọi là *Gati*.
2. *Nibbattigati*: sanh chúng hay sanh loại hữu tình cũng được gọi là *Gati*
3. *Ajjhāsayagati*: khuynh hướng hay thiên tánh chúng sanh cũng được gọi là *gati*.
4. *Vibhavagati*: sự thành đạt, mức độ thành đạt của chúng sanh cũng được gọi là *gati*.

Tiếng *Gati* ở đây muốn đề cập là *gatigati* (sanh thú, chỗ mà các thiện nghiệp ác đưa đẩy cho tất cả hữu tình tái sanh

vào. Lại nữa, nếu nói rộng thì *Dugati* còn được chỉ cho nhiều ý nghĩa và dĩ nhiên ý nghĩa mà ta có thể dùng ở đây cũng hạn chế. Có tất cả ba trường hợp *Duggati* (theo *Paññāsa-atthakathā*):

1. *Āgāriyapaṭipattiduggati*: đời sống ác hạnh của người cư sĩ được gọi là *Duggati*.

2. *Anagāriyapaṭipattiduggati*: đời sống ác tà vạy (*Kuladusana anesana*) của hàng xuất gia cũng được gọi là *Duggati*.

3. *Gatiduggati*: bốn khổ thú cũng được gọi là *Duggati*.

Từ *Duggati* trong trường hợp đang nói này giờ là *Gatiduggati*.

